TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 149, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình ;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-VDS, ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Xuân N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th tự do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh T ngày 08/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh N tại thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh N và chị Th thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh N và chị Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Phạm Quang Tr, sinh ngày 15/01/2015. Ly hôn, anh N và chị Th thống nhất thỏa thuận: Anh Phạm Xuân N là người trực tiếp

nuôi dưỡng con chung Phạm Quang Tr; anh N không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th mỗi người chịu một nửa lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Phạm Quang Tr, sinh ngày 15/01/2015. Ly hôn, anh Phạm Xuân N được trực tiếp nuôi con chung Phạm Quang Tr; anh N không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Phạm Xuân N và chị Nguyễn Thị Th đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003016 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương